

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2021

“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc, *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/DS-ST ngày 06/7/2021), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trang Thị Kim L, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 03 khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 73/2 khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trang Thị Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Trung xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3 (số 17 Quyền số 01 ngày 20/5/1999), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị L và

anh Tr đã ly thân cho đến nay. Nay, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Trang Thị Kim L và anh Nguyễn Thành Tr có 02 người con chung là Nguyễn Trang Thùy D, sinh ngày 21/12/1999 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần và Nguyễn Hoàng Trung Ng, sinh ngày 22/01/2008, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Nay, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Theo chị L khai là có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị L khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thị Kim L. Cho chị Trang Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr; giao con chung cho chị Liên tiếp tục nuôi dưỡng. Về án phí, chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trang Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thành Tr là bị đơn có nơi cư trú khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị L có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên, nên

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Trang Thị Kim L và anh Nguyễn Thành Tr xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3 (số 17 Quyền số 01 ngày 20/5/1999), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị L và anh Trung sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019 thì chị L và anh Tr phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không tìm được tiếng nói chung nên chị L và anh Tr đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Tr là có căn cứ.

+ *Về con chung:* Chị Trang Thị Kim L và anh Nguyễn Thành Tr có 02 người con chung là Nguyễn Trang Thùy D, sinh ngày 21/12/1999 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên chị Liên không có yêu cầu gì. Cháu Nguyễn Hoàng Trung Ng, sinh ngày 22/01/2008. Hiện đang do chị L nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu Ng từ khi sinh ra cho đến nay, vẫn do chị L nuôi dưỡng, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác trong xã hội. Qua xác minh thu thập chứng cứ, cho thấy chị L có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dạy con chung và cũng theo nguyện vọng của cháu Ng là được ở với mẹ.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích cho chị L hiểu quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị L không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ *Về tài sản chung*: Chị L khai là có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ *Về nợ chung*: Chị L khai là không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thị Kim L.

- *Về án phí*: Chị Trang Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thị Kim L.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Trang Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trung Ng, sinh ngày 22/01/2008 cho chị Trang Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trang Thị Kim L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị L khai là có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị L khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Trang Thị Kim L phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005788 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trang Thị Kim L, anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi chị L, anh Tr cư trú. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Gấm